

Số: 23 /2020/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 26 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phát triển, quản lý
và khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư 06/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 8 năm 2003 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Quản lý chợ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1287/TTr-SCT ngày 04 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phát triển, quản lý và khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 12 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Trung tâm tin học- Công báo;
- Báo Quảng Bình; Đài PTTH Quảng Bình;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Quang

QUY ĐỊNH

Về phát triển, quản lý và khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phát triển, quản lý và khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, bao gồm: Phương án phát triển mạng lưới chợ; đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo nâng cấp chợ; hoạt động quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh liên quan đến công tác phát triển, quản lý chợ.

- Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đầu tư, kinh doanh, khai thác, quản lý chợ; tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa tại chợ và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ là tên gọi chung của doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác, quản lý chợ và Ban quản lý, Tổ quản lý chợ.

2. Điểm kinh doanh tại chợ (sau đây gọi tắt là điểm kinh doanh): Bao gồm quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, có diện tích tối thiểu là 3m²/điểm.

Điều 3. Phân hạng chợ

1. Mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh được phân thành 3 hạng theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2, Điều 3, Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (sau đây viết tắt là Nghị định số 02/2003/NĐ-CP) và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 114/2009/NĐ-CP) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

2. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phân hạng chợ trên cơ sở phương án phát triển chợ, quy mô thực tế của từng chợ và đề xuất của UBND các huyện, thị xã, thành

phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện). Việc phân hạng chợ là cơ sở để phân cấp quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh.

3. Tất cả các chợ sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng, trước khi đưa vào hoạt động đều phải được UBND tỉnh quyết định phân hạng.

4. Đối với các chợ cần điều chỉnh phân hạng: Căn cứ tiêu chuẩn, các quy định về phân hạng chợ, thực trạng các chợ đang hoạt động trên địa bàn, UBND cấp huyện lập hồ sơ đề xuất gửi Sở Công Thương chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phân lại hạng chợ đảm bảo phù hợp và đúng quy định.

Chương II

PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHỢ

Điều 4. Phương án phát triển chợ

1. Chợ là một bộ phận quan trọng trong tổng thể hạ tầng kinh tế - xã hội. Phương án phát triển mạng lưới chợ là một bộ phận của Quy hoạch tỉnh theo quy định tại Luật Quy hoạch. Phương án phát triển chợ phải phù hợp với các quy hoạch có liên quan và thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

2. Phương án phát triển chợ là căn cứ để các cấp chính quyền quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn lập kế hoạch đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo nâng cấp chợ; kêu gọi thu hút đầu tư phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn và giải tỏa các chợ, tụ điểm kinh doanh không phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển của địa phương.

3. Việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án phát triển chợ là để phù hợp với thực tiễn tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương, đáp ứng nhu cầu của sản xuất, lưu thông hàng hóa và tiêu dùng của nhân dân.

Điều 5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ

1. Nguồn vốn đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo chợ bao gồm: Nguồn vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân sản xuất kinh doanh; nguồn vốn vay tín dụng; nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. UBND tỉnh khuyến khích các tổ chức, đơn vị và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác các hạng chợ.

3. Việc sử dụng nguồn vốn ngân sách đầu tư xây dựng, cải tạo chợ thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quy định chung trong triển khai dự án đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp, cải tạo chợ trên địa bàn tỉnh

1. Tất cả các chợ đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp phải theo đúng phương án phát triển mạng lưới chợ đã được UBND tỉnh phê

duyet, có ý kiến của cơ quan chuyên môn theo phân cấp quản lý về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch. Phải lập dự án theo các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng; các quy định về tiêu chuẩn thiết kế chợ; đảm bảo tuân thủ quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn chuyên ngành và các văn bản pháp luật có liên quan; được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Trình tự thủ tục đầu tư dự án, thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

3. Việc bố trí các công trình trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng chợ thực hiện đúng các quy trình quy phạm về xây dựng chợ, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

4. Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được hưởng các chính sách ưu đãi theo các quy định hiện hành.

Điều 7. Một số nội dung trong quá trình xây dựng và đưa chợ vào hoạt động

1. Đối với các chợ đầu tư xây dựng mới (kể cả xây dựng mới do di dời địa điểm) hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của thương nhân đang kinh doanh tại chợ: Trước khi đầu tư xây dựng lại chợ cũ hoặc sửa chữa nâng cấp lớn, đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ phải thực hiện:

- Công khai, minh bạch thông tin về dự án để thương nhân kinh doanh tại chợ biết.

- Tổ chức lấy ý kiến thương nhân tại chợ và các tổ chức cá nhân có liên quan đối với Phương án đầu tư, kinh doanh và quản lý chợ trên địa bàn. Phương án kinh doanh khi lấy ý kiến phải thể hiện đầy đủ các cam kết về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của nhà đầu tư, của các thương nhân kinh doanh trong chợ và các cơ quan có liên quan, bao gồm các nội dung cơ bản: Phương án thiết kế, phương án bố trí sắp xếp các khu vực ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh; diện tích quầy ô-tô, cách bố trí vị trí kinh doanh cho các thương nhân kinh doanh tại chợ cũ khi hoạt động trong chợ mới, dự kiến mức thu, hình thức thu các loại giá dịch vụ tại chợ và các khoản thu khác (nếu có); phương án quản lý, khai thác chợ sau đầu tư; phương án bố trí chợ tạm, hỗ trợ di chuyển (nếu có) và các nội dung khác có liên quan.

2. Đối với trường hợp xây dựng chợ mới tại các địa phương chưa có chợ hoạt động: Khi lập dự án đầu tư xây dựng chợ mới, đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ phải khảo sát, đánh giá tiềm năng trao đổi cung cầu hàng hóa, sức mua bán; phong tục tập quán sinh hoạt, đi lại của người dân; các điều kiện về giao thông, môi trường và khả năng thu hút các thương nhân vào kinh doanh tại chợ, tránh lãng phí đầu tư.

3. Trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng chợ, đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ thường xuyên báo cáo tiến độ xây dựng và các vấn đề có liên quan đến UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện theo phân cấp quản lý, Sở Công

Thương và cơ quan chức năng có liên quan để nắm tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

4. Sau khi chợ xây dựng hoàn thành và được phép sử dụng theo quy định của pháp luật, trước khi đưa chợ vào hoạt động, đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ phải thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 Quy định này.

Điều 8. Các địa điểm không tổ chức họp chợ

Không sử dụng lòng, lề đường và hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, hành lang bảo vệ lưới điện và các mặt bằng khác (không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, phương án phát triển mạng lưới chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các khu vực, tuyến đường, địa điểm cấm các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh) để tổ chức họp chợ dưới mọi hình thức.

Chương III

CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 9. Nguyên tắc chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Quá trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ đảm bảo công khai minh bạch, dân chủ, đảm bảo ổn định xã hội và phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; bảo đảm các chế độ, quyền lợi hợp pháp của người lao động thuộc Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ; đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang kinh doanh tại chợ.

2. Mô hình quản lý mới hoạt động phải hiệu quả hơn mô hình quản lý cũ, đảm bảo lợi ích của các hộ đang kinh doanh tại chợ; đáp ứng các yêu cầu quản lý của nhà nước và hiệu quả kinh tế - xã hội của các chợ sau chuyển đổi.

Điều 10. Mô hình, hình thức chuyển đổi, phương thức áp dụng

1. Mô hình hoạt động sau chuyển đổi

a) Mô hình doanh nghiệp quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hoặc hoạt động đa lĩnh vực trong đó có chợ (hoạt động theo Luật Doanh nghiệp).

b) Mô hình hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hoặc hoạt động đa lĩnh vực trong đó có chợ (hoạt động theo Luật Hợp tác xã).

2. Hình thức, phương thức chuyển đổi

a) Các hình thức chuyển đổi: Đấu thầu hoặc giao.

b) Các phương thức chuyển đổi: Chuyển đổi không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ hoặc chuyển đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ.

3. Phương thức áp dụng

a) Đối với chợ chuyển đổi gắn với xã hội hóa đầu tư xây dựng mới ở địa điểm mới hoặc xây dựng lại ở vị trí hiện tại, quy trình thực hiện theo Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu; quy định của UBND tỉnh về trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương

đầu tư các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh và các quy định khác có liên quan.

b) Đối với chợ đã được đầu tư xây dựng kiên cố, bán kiên cố theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 2 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP, áp dụng hình thức đấu thầu để lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ.

Trường hợp chuyển đổi mô hình gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật.

Trường hợp chuyển đổi mô hình không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã không được thuê đất, chỉ được sửa chữa, duy tu để duy trì hoạt động của chợ theo Phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Đối với chợ tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, các xã bãi ngang, các xã nghèo ở địa bàn nông thôn thì áp dụng phương thức giao doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP.

d) Đối với chợ biên giới (chợ cửa khẩu), chợ trong khu kinh tế cửa khẩu, chợ biên giới thực hiện theo Quy chế chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu tại Quyết định số 22/2008/QĐ-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Bộ Công Thương.

Điều 11. Điều kiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ

Chợ được chuyển đổi phải đảm bảo 03 điều kiện sau:


1. Chợ nằm trong Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ hoặc Quy hoạch nông thôn mới đã được UBND tỉnh phê duyệt.
2. Không thay đổi mục đích sử dụng đất chợ sau chuyển đổi.
3. Đã được cơ quan có thẩm quyền định giá tài sản, tài chính tại thời điểm chuẩn bị chuyển đổi.

Điều 12. Các bước thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
2. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
3. Xây dựng, thẩm định, phê duyệt, thông báo Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
4. Tổ chức đấu thầu hoặc giao doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ theo Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt.
5. Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ.

Điều 13. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ được thành lập ở 02 cấp, hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm, cụ thể:

a) Đối với cấp tỉnh: 

Ban chuyên đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh (sau đây viết tắt là Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh) do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập. Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó trưởng ban thường trực là Giám đốc Sở Công Thương, thành viên là lãnh đạo các sở, ngành, địa phương liên quan; Sở Công Thương là cơ quan thường trực.

b) Đối với cấp huyện:

Ban chuyên đổi mô hình quản lý chợ huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ban chuyên đổi chợ cấp huyện) do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập. Trưởng ban là lãnh đạo UBND cấp huyện phụ trách kinh tế; Phó trưởng ban thường trực là Trưởng phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng; Phó ban là Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; thành viên gồm lãnh đạo các phòng, ban chức năng liên quan do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định. Khi chuyển đổi ở chợ nào thì mời Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND, cán bộ địa chính, kế toán xã, phường, thị trấn (cấp xã) và Trưởng ban (Tổ trưởng) quản lý chợ đó làm thành viên. Tùy theo điều kiện thực tế có thể mời thêm các đoàn thể tham gia Ban chuyên đổi; Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng là cơ quan thường trực.

2. Nhiệm vụ của Ban chuyên đổi chợ cấp tỉnh

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ban chuyên đổi chợ cấp huyện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ 05 năm và hàng năm.

b) Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt: Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ 05 năm và hàng năm; Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ hạng 1; Kế hoạch giao hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3.

c) Kiểm tra, xem xét và có ý kiến bằng văn bản đối với Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ hạng 2, hạng 3.

d) Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt đối với chợ hạng 1.

đ) Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 1 trên địa bàn theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, quy định của UBND tỉnh về trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

e) Tham mưu UBND tỉnh ký kết hợp đồng giao nhận thầu quản lý chợ hạng 1 với đơn vị trúng thầu/được giao quản lý.

g) Trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 1; thu hồi Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 1 trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện trong trường hợp doanh nghiệp hoặc hợp tác xã không thực hiện đúng Phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt hoặc không triển khai thực hiện sau 06 tháng kể từ ngày có Quyết định công nhận. *h*

h) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện

a) Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn 05 năm và hàng năm trình UBND cấp huyện phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3 và đề nghị Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt đối với chợ hạng 1.

b) Công bố Kế hoạch và các quy định có liên quan đến công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ để UBND cấp xã (nơi có chợ tiến hành chuyển đổi) và các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

c) Xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đối với từng chợ trên địa bàn theo Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý đối với chợ hạng 2, hạng 3 sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh; trình UBND cấp huyện đề nghị Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý đối với chợ hạng 1.

d) Triển khai, tổ chức thực hiện Phương án chuyển đổi chợ đã được duyệt; hướng dẫn UBND cấp xã triển khai thực hiện công tác chuyển đổi quản lý chợ trên địa bàn, tổng hợp kết quả thực hiện và những khó khăn vướng mắc gửi Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

đ) Xây dựng Kế hoạch giao hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3 trên địa bàn báo cáo UBND huyện gửi Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

e) Tham mưu UBND cấp huyện tổ chức giao hoặc đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn theo Kế hoạch giao hoặc tổ chức đấu thầu đã được UBND tỉnh phê duyệt đúng quy định.

g) Trình UBND cấp huyện quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ hạng 2, hạng 3.

h) Tham mưu UBND cấp huyện ký kết hợp đồng giao nhận thầu quản lý chợ hạng 2, hạng 3 với đơn vị trúng thầu/được giao quản lý.

i) Trình UBND cấp huyện thu hồi Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, hạng 3; tham mưu UBND cấp huyện đề nghị Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh trình UBND tỉnh thu hồi Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 1 theo Khoản 4, Điều 20 Quy định này.

Điều 14. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ gồm: Hiện trạng các chợ; thời gian chuyển đổi; mô hình hoạt động sau chuyển đổi (theo quy định tại Khoản

1, Điều 10 Quy định này); hình thức chuyển đổi (theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Quy định này); phương thức áp dụng (theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Quy định này) đối với chợ trên địa bàn và phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan.

2. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở UBND cấp xã, tại các chợ để tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

Điều 15. Xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện chịu trách nhiệm xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ; phân công và hướng dẫn UBND cấp xã, Ban quản lý chợ, cơ quan chuyên môn giúp việc tham gia các nội dung của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý đối với từng chợ.

2. Nội dung của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

a) Hiện trạng: Hồ sơ pháp lý; hồ sơ đất đai; tài sản (quy mô xây dựng, nguồn vốn hình thành, công nợ, báo cáo quyết toán, kiểm kê, đánh giá lại toàn bộ tài sản đúng thời điểm chuyển đổi mô hình quản lý); tổng giá trị tài sản sau khi kiểm kê, xác định giá trị được phân loại nguồn hình thành (theo các tiêu chí: Tài sản được hình thành từ ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã, vốn dự án, vốn tài trợ và tài sản được hình thành từ nguồn khác); công nợ (chi tiết); Báo cáo tài chính đến thời điểm chuyển đổi; Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ 03 năm liền kề; Danh sách lao động (trích ngang quá trình công tác) đến thời điểm chuyển đổi; Danh sách lao động dự kiến chuyển sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã sau khi chuyển đổi; Danh sách các hộ kinh doanh cố định tại chợ; hồ sơ về bảo vệ môi trường và các vấn đề khác có liên quan.

b) Mô hình chuyển đổi: Chỉ lựa chọn 1 trong 2 mô hình quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 1 Điều 10 Quy định này.

c) Hình thức, phương thức chuyển đổi:

- Hình thức chuyển đổi: Đấu thầu hoặc giao.

- Phương thức chuyển đổi: Chuyển đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ hoặc chuyển đổi không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản; trong đó ưu tiên phương thức chuyển đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ.

d) Phương án đầu tư chợ (xây tại địa điểm mới hoặc xây dựng lại hoặc cải tạo tại vị trí hiện tại) gồm: Tổng mức đầu tư; phương thức huy động vốn; thiết kế cơ sở, cấp công trình chợ, số lượng điểm kinh doanh, diện tích đối với từng loại điểm kinh doanh, ki ốt bán hàng trong chợ, thời gian hoàn thành hoặc Phương án duy tu, sửa chữa chợ.

đ) Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (khi thực hiện phương án Điểm d, Khoản 2 Điều này), gồm: Địa điểm, diện tích, tổng số điểm bán hàng và các nội dung liên quan khác để duy trì hoạt động bình thường của chợ trong thời gian xây dựng mới hoặc cải tạo chợ. *n*

e) Phương án quản lý chợ gồm:

- Phương án quản lý chợ sau chuyển đổi, gồm: Phương án bố trí, sắp xếp khu vực ngành hàng kinh doanh; Phương án phòng cháy chữa cháy; Phương án vệ sinh môi trường; Phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Phương án quản lý về giá, đo lường, kiểm định chất lượng, xuất xứ hàng hóa tại chợ; Phương án an ninh trật tự, bảo vệ hàng hóa và các nội dung khác có liên quan theo quy định.

- Phương án thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, thu từ việc khai thác các dịch vụ khác.

- Phương án giải quyết giá trị tài sản, nguồn vốn chợ và xử lý công nợ.

- Vị trí ki ốt trước và sau chuyển đổi.

- Phương án, bố trí sắp xếp, giải quyết lao động.

- Dự kiến thời gian giao cho doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý.

g) Phương án quản lý và sử dụng đất đai.

h) Phương án đảm bảo các yêu cầu khác (nếu có) để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

i) Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ: Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của đơn vị đang quản lý chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã tiếp nhận và quản lý chợ, chính quyền địa phương có chợ trên địa bàn, các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan đến việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

k) Hồ sơ, tài liệu có liên quan đến chợ tiến hành chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

l) Các vấn đề khác có liên quan: Trường hợp Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ có nhu cầu chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ đang được giao quản lý thì Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ phải thực hiện đăng ký kinh doanh (hình thức doanh nghiệp hoặc hợp tác xã), có phương án huy động vốn, xây dựng phương án quản lý chợ và được tham gia đấu thầu như đối với các doanh nghiệp hoặc hợp tác xã khác đối với hình thức chuyển đổi là đấu thầu, được UBND cấp có thẩm quyền giao nếu đủ các điều kiện và đảm bảo đúng quy trình của Quy định này.

Điều 16. Thẩm định, phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ hạng 1 do Ban chuyển đổi chợ cấp huyện tham mưu, trình UBND cấp huyện đề nghị Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ hạng 2, hạng 3 do Ban chuyển đổi chợ cấp huyện trình UBND cấp huyện phê duyệt.

Điều 17. Thông báo Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ sau khi phê duyệt phải được thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở UBND cấp

xã và Ban quản lý chợ để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

2. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện có trách nhiệm tuyên truyền, giải đáp các chủ trương chính sách có liên quan đến công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ; cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các đối tượng khác có nhu cầu tìm hiểu để tham gia đấu thầu hoặc giao quản lý chợ.

3. Thời hạn thông báo công khai và cung cấp hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ được phê duyệt.

Điều 18. Đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Thực hiện quy trình đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định của pháp luật có liên quan đối với chợ chuyển đổi gắn với xã hội hóa đầu tư xây dựng mới ở địa điểm mới hoặc xây dựng lại ở vị trí hiện tại và các chợ đã được đầu tư xây dựng kiên cố, bán kiên cố theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 2 của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

2. Đối với chợ thực hiện chuyển đổi không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ, dự toán gói thầu thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và được xác định trên cơ sở phân chênh lệch giữa nguồn thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ; các nguồn thu khác theo quy định với các khoản chi phí hợp lý bù đắp cho hoạt động của chợ và lợi thế thương mại của vị trí chợ mang lại.

3. Đối với chợ thực hiện chuyển đổi gắn liền với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ, dự toán gói thầu thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và được xác định trên cơ sở giá trị còn lại của tài sản trên đất và lợi thế thương mại của vị trí chợ mang lại. Đơn vị trúng thầu thực hiện thuê đất theo quy định.

4. Không áp dụng hình thức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đối với các chợ được quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10 Quy định này.

Điều 19. Tổ chức giao doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ

1. Hình thức giao doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ được áp dụng đối với các chợ được quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 10 Quy định này.

2. Trình tự, thủ tục giao doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình chợ:

a) Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, UBND cấp huyện thông báo danh mục các chợ được quy định tại Khoản 1 Điều này, thông báo thời gian cần chuyển đổi mô hình quản lý chợ; các điều kiện đối với doanh nghiệp hoặc hợp tác xã tham gia quản lý chợ để kêu gọi doanh nghiệp hoặc hợp tác xã có nguyện vọng tham gia quản lý, kinh doanh, khai thác chợ. Thông báo được thực hiện công khai tại chợ cần chuyển đổi, đăng tải trên Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Bình, Đài Truyền thanh Truyền hình cấp huyện nơi có chợ chuyển đổi, trụ sở của UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có chợ chuyển đổi.

b) Các doanh nghiệp hoặc hợp tác xã có nhu cầu gửi công văn (kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), giới thiệu năng lực của đơn vị và nguyện vọng tham gia quản lý chợ (năng lực tài chính, năng lực quản lý và kinh doanh, tình hình chấp hành quy định pháp luật) đến Ban chuyển đổi chợ cấp huyện trong vòng 15 ngày kể từ ngày thông báo công khai được thực hiện.

c) Căn cứ năng lực của đơn vị có nguyện vọng, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện tiến hành lựa chọn 01 đơn vị và thông tin về lý do không được lựa chọn cho các đơn vị khác biết (trường hợp có 02 đơn vị đăng ký trở lên); phối hợp với đơn vị được lựa chọn để xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày chọn được đơn vị, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện hoàn thiện Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ, trình UBND cấp huyện phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3; báo cáo UBND cấp huyện đề nghị Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt đối với chợ hạng 1.

đ) Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định công nhận đơn vị tiếp nhận quản lý đối với chợ hạng 1. Trường hợp đơn vị không được công nhận tiếp nhận phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

3. Trường hợp có 02 đơn vị trở lên đủ điều kiện về năng lực tài chính, năng lực quản lý cùng có nguyện vọng tham gia quản lý một chợ thì các tiêu chí xem xét lựa chọn đơn vị tiếp nhận, quản lý chợ được Ban chuyển đổi chợ cấp huyện thực hiện theo thứ tự sau:

Ưu tiên 1: Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thành lập từ Ban quản lý chợ hiện đang quản lý chợ chuyển đổi.

Ưu tiên 2: Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã có trụ sở chính đóng tại xã có chợ.

Ưu tiên 3: Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã có trụ sở chính đóng tại huyện có chợ.

Ưu tiên 4: Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã có trụ sở chính đóng ở tỉnh Quảng Bình.


Điều 20. Công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. UBND tỉnh quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ hạng 1; UBND cấp huyện quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ hạng 2, hạng 3.

2. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện hoặc cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo đến doanh nghiệp, hợp tác xã được lựa chọn tiếp nhận và quản lý chợ trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày UBND cùng cấp ra Quyết định công nhận.

3. Nội dung Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ gồm:

a) Tên doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ.

b) Nội dung cơ bản của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ. 

c) Quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên liên quan.

d) Tổ chức thực hiện.

đ) Xử lý vi phạm nếu doanh nghiệp hoặc hợp tác xã không thực hiện đúng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt.

4. Quyết định công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ bị thu hồi trong trường hợp doanh nghiệp hoặc hợp tác xã không thực hiện đúng Phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt hoặc không triển khai thực hiện sau 06 tháng kể từ ngày có Quyết định công nhận.

Chương IV

QUẢN LÝ, KINH DOANH VÀ KHAI THÁC CHỢ

Điều 21. Quy định về Nội quy chợ, Phương án bố trí, sắp xếp các khu vực ngành nghề kinh doanh, sử dụng vị trí các điểm kinh doanh tại chợ

1. Trước khi đưa chợ vào hoạt động, các tổ chức, đơn vị đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ phải xây dựng Nội quy, Phương án bố trí các khu vực ngành nghề kinh doanh, vị trí các điểm kinh doanh và Phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng, dịch vụ trông giữ xe tại chợ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định.

2. Thẩm định và phê duyệt Nội quy chợ, Phương án bố trí, sắp xếp khu vực ngành nghề kinh doanh, sử dụng vị trí các điểm kinh doanh tại chợ.

a) UBND tỉnh phê duyệt đối với chợ hạng 1; UBND cấp huyện phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3.

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh; Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND cấp huyện trong phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp các khu vực ngành nghề kinh doanh, sử dụng vị trí các điểm kinh doanh tại chợ và Nội quy chợ. Phương án bố trí, sắp xếp các khu vực ngành nghề kinh doanh, sử dụng vị trí các điểm kinh doanh tại chợ phải phù hợp với hồ sơ thiết kế, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với chợ hạng 2, UBND cấp huyện lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Công Thương trước khi phê duyệt Phương án bố trí sắp xếp các khu vực ngành nghề kinh doanh, sử dụng vị trí các điểm kinh doanh tại chợ.

b) Giao Sở Công Thương hướng dẫn công tác lập, phê duyệt Nội quy chợ và Phương án bố trí sắp xếp các khu vực ngành nghề kinh doanh, sử dụng vị trí các điểm kinh doanh tại chợ.

3. Các chợ đang hoạt động chưa có Nội quy chợ, phương án bố trí, sắp xếp khu vực các ngành nghề kinh doanh, sử dụng vị trí các điểm kinh doanh và phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng và dịch vụ trông giữ xe tại chợ được phê duyệt phải lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 2, Điều này và các quy định có liên quan.

4. Trong quá trình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, nếu xét thấy cần thiết phải thay đổi Nội quy chợ; Phương án bố trí, sắp xếp các khu vực ngành nghề kinh doanh, sử dụng vị trí các điểm kinh doanh; Phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng và dịch vụ trông giữ xe tại chợ cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tình hình hoạt động chợ và quy định pháp luật liên quan, đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ xây dựng lại Nội quy, Phương án bố trí, sắp xếp các khu vực ngành nghề kinh doanh, sử dụng vị trí các điểm kinh doanh và Phương án các loại giá dịch vụ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 22. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Nguyên tắc về sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ

a) Việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ được thực hiện theo hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ với đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Mức giá thuê điểm kinh doanh tại chợ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Khi số lượng thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê vượt quá số lượng điểm kinh doanh có thể bố trí tại chợ theo Phương án được duyệt thì thực hiện đấu thầu theo Điều 24 Quy định này; mức giá thuê điểm kinh doanh được xác định theo kết quả đấu thầu.

2. Quy định cụ thể việc sử dụng, cho thuê điểm kinh doanh

a) Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của thương nhân đang kinh doanh tại chợ (kể cả xây dựng mới do di dời địa điểm):

- Sau khi phương án bố trí, sắp xếp các khu vực ngành nghề kinh doanh, vị trí các điểm kinh doanh tại chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ tổ chức giao hoặc cho thuê điểm kinh doanh cho các thương nhân kinh doanh ở chợ cũ; phương thức thực hiện do đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ quyết định, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế của chợ; mỗi thương nhân được ưu tiên số điểm kinh doanh tương ứng với số điểm kinh doanh ở chợ cũ.

- Số điểm kinh doanh còn lại tại chợ thực hiện giao hoặc cho thuê thông qua hợp đồng theo thỏa thuận giữa thương nhân và đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

b) Đối với trường hợp xây dựng chợ mới:

Sau khi phương án bố trí, sắp xếp các khu vực ngành nghề kinh doanh, sử dụng vị trí các điểm kinh doanh tại chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ quyết định chọn phương án giao hoặc cho thuê để thu hút thương nhân vào kinh doanh; khuyến khích có chính sách ưu tiên với người đăng ký trước, người có hộ khẩu trên địa bàn có chợ, thương nhân kinh doanh các mặt hàng nông sản, thực phẩm an toàn theo chương trình hoặc dự án triển khai trên địa bàn và các địa phương khác. *R*

3. Đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ có trách nhiệm quản lý việc ký kết hợp đồng điểm kinh doanh, sang nhượng điểm kinh doanh tại chợ và các nội dung quy định tại Điều 9 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

4. Thương nhân kinh doanh tại chợ có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ theo Điều 12 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng hóa.

Điều 23. Thời hạn sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ

1. Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ được thỏa thuận trong hợp đồng giữa đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ và theo quy định sau:

a) Đối với chợ xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách: Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian còn lại của thời hạn được Nhà nước cho doanh nghiệp/hợp tác xã thuê đất để đầu tư kinh doanh khai thác và quản lý chợ; đồng thời, doanh nghiệp/hợp tác xã khai thác, quản lý chợ phải đảm bảo duy trì các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động kinh doanh của thương nhân.

b) Đối với chợ đã chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý: Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời hạn đơn vị được giao kinh doanh khai thác và quản lý chợ.


c) Đối với chợ xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo tình hình cụ thể của từng chợ nhưng thời gian thuê một đợt không quá 05 năm.

2. Đối với các chợ đã ký hợp đồng trước khi Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo thời hạn quy định trong hợp đồng đã ký kết. Sau khi hợp đồng hết hiệu lực, thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 24. Quy định đấu thầu điểm kinh doanh

1. Thực hiện đấu thầu theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP đối với điểm kinh doanh có số thương nhân đăng ký từ 02 thương nhân trở lên. Đơn vị quản lý, kinh doanh khai thác chợ xây dựng phương án đấu thầu điểm kinh doanh để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sau khi phương án đấu thầu điểm kinh doanh được phê duyệt, việc tổ chức thực hiện đấu thầu điểm kinh doanh do đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ tổ chức thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định. Kết quả trúng thầu báo cáo về Sở Tài chính, Sở Công Thương, UBND theo phân cấp quản lý và các cơ quan, đơn vị liên quan để kiểm tra, theo dõi.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ xây dựng phương án đấu thầu điểm kinh doanh sử dụng diện tích bán hàng tại chợ. 

Điều 25. Đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Chợ do các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng thì do tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã đó tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ theo quy định.

2. Chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng từ nguồn vốn đầu tư phát triển của Nhà nước:

a) Chợ đã hoàn thành việc chuyển đổi mô hình quản lý từ Ban Quản lý, Tổ Quản lý chợ thành doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ: Doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện việc kinh doanh, khai thác và quản lý chợ theo quy định.

b) Chợ đang do Ban Quản lý, Tổ Quản lý chợ quản lý thì phải thực hiện việc chuyển đổi mô hình quản lý theo quy định tại Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Quy định này.

3. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu tham gia đấu thầu hoặc đăng ký để được giao quản lý chợ phải được thành lập dưới hình thức doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật và thực hiện quy định tại Điều 9, Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

4. Một doanh nghiệp hoặc hợp tác xã hoặc Ban quản lý chợ có thể đồng thời kinh doanh khai thác và quản lý nhiều chợ nhưng phải đảm bảo các quy định của pháp luật về phát triển và quản lý chợ.

Điều 26. Trách nhiệm của các đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt: Nội quy chợ; Phương án bố trí, sắp xếp các khu vực ngành hàng kinh doanh, sử dụng vị trí các điểm kinh doanh; Phương án các loại giá dịch vụ tại chợ; Phương án đấu thầu sử dụng điểm kinh doanh tại chợ trong trường hợp phải tổ chức đấu thầu.

2. Ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh trong chợ theo phương án được duyệt; tổ chức điều hành hoạt động của chợ theo Nội quy và xử lý các vi phạm Nội quy chợ theo quy định.

3. Tổ chức thu, nộp tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh của thương nhân và các loại dịch vụ liên quan đến chợ theo quy định của pháp luật; tổ chức kinh doanh và phát triển các dịch vụ hỗ trợ như trông giữ phương tiện vận chuyển, bóc xếp hàng hóa, cho thuê kho bãi bảo quản cất giữ hàng hóa và các dịch vụ thương mại khác phù hợp với hoạt động kinh doanh chợ và quy định của pháp luật.

4. Hàng năm thực hiện cải tạo, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng chợ đảm bảo cơ sở vật chất tại chợ khang trang, đáp ứng các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (PCCC), an ninh trật tự, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Chú trọng bảo đảm công tác PCCC, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, đo lường, kiểm định, cân đối chứng trong phạm vi chợ.

5. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chính sách, các quy định của pháp luật, quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ. Bố trí cán bộ nhân viên,

người lao động tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chợ, nghiệp vụ PCCC và cứu nạn cứu hộ (CNCH), vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đo lường, kiểm định do Công an tỉnh, Sở Công Thương, Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương tổ chức.

6. Phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng chức năng trong việc kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại chợ. Tổ chức thực hiện văn minh thương mại và các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ. Hàng hóa kinh doanh tại chợ phải niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết theo quy định.

7. Trường hợp đơn vị quản lý chợ tổ chức bán điện cho các hộ kinh doanh tại chợ thì phải làm thủ tục đăng ký cấp phép bán lẻ điện theo quy định và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn điện trong khu vực chợ theo quy định của pháp luật.

8. Các đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Hàng năm, tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh, rà soát phương án bố trí, sắp xếp kinh doanh ngành hàng, nội quy hoạt động của chợ và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm (trước ngày 25/6 và ngày 25/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Công Thương, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 27. Quyền và trách nhiệm của thương nhân kinh doanh tại chợ

1. Thương nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với phạm vi ngành nghề của từng loại chợ đều được quyền vào chợ kinh doanh sau khi có hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ với đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

2. Được thuê một hoặc nhiều điểm kinh doanh căn cứ vào hợp đồng ký kết với đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Thương nhân có quyền sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng và phải thông báo cho đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Thủ tục sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thuê lại điểm kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc thuê lại điểm kinh doanh phải đảm bảo kinh doanh đúng ngành hàng, chấp hành đầy đủ quy định về nộp thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ và các quy định của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

3. Thực hiện đúng Phương án bố trí, sắp xếp các khu vực ngành nghề kinh doanh, vị trí các điểm kinh doanh, Nội quy chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chịu sự quản lý của đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn PCCC và CNCH, vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng tiêu chuẩn hàng hóa, bảo vệ môi trường nơi công cộng; quy định về quản lý thuế, quy định về các điều kiện kinh doanh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Thực hiện đầy đủ quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ theo Điều 12_n

Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

Chương V QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỢ

Điều 28. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Công Thương

a) Cơ quan thường trực tham mưu giúp UBND tỉnh Quảng Bình triển khai phổ biến, hướng dẫn các nội dung liên quan đến phương án phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức tuyên truyền phổ biến, cung cấp các cơ chế chính sách phát triển chợ đến các doanh nghiệp, hợp tác xã; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tìm hiểu, đầu tư các dự án chợ trên địa bàn; tiếp nhận, tổng hợp, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh giao các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan xử lý những phản ánh, kiến nghị, vướng mắc và khó khăn của doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

c) Chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh ban hành, điều chỉnh, sửa đổi kịp thời các văn bản liên quan đến công tác quản lý nhà nước về chợ; cơ chế chính sách về đầu tư xây dựng, khai thác và quản lý chợ. Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện xây dựng phương án phát triển chợ hoặc rà soát điều chỉnh, bổ sung mạng lưới chợ của tỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương, khu vực; đáp ứng nhu cầu của sản xuất, lưu thông hàng hóa và tiêu dùng của nhân dân; báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

d) Tổ chức quản lý phương án phát triển chợ theo chức năng nhiệm vụ được giao. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức điều tra khảo sát, thẩm định trình UBND tỉnh phân hạng chợ và các nội dung khác liên quan đến chợ theo quy định.

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ về chính sách, nghiệp vụ quản lý chợ. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ quản lý, khai thác chợ cho cán bộ, nhân viên làm công tác quản lý chợ.

e) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành; theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh.

g) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Công Thương và các cơ quan chức năng theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến phát triển và quản lý chợ theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện rà soát sự phù hợp kế

hoạch và các dự án phát triển chợ với các quy hoạch chuyên ngành về đô thị, thủy lợi, phòng chống lũ, nông nghiệp, nông thôn mới.

b) Phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra các thương nhân, hộ kinh doanh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành nông nghiệp phát triển nông thôn tại chợ.

3. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại chợ; chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực quản lý. Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm tại chợ khi có yêu cầu.

b) Định kỳ lấy mẫu thực phẩm kiểm nghiệm giám sát ô nhiễm thực phẩm theo kế hoạch của ngành và đột xuất khi có yêu cầu; cảnh báo nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm cho cộng đồng.

4. Công an tỉnh

a) Chủ trì thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự, an toàn giao thông, PCCC tại các chợ; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, không để phát sinh tiêu cực, bức xúc và khiếu kiện phức tạp ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

b) Định kỳ, đột xuất kiểm tra công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng tại chỗ.

c) Chỉ đạo công an huyện, thị xã, thành phố phối hợp tích cực với các phòng ban, đơn vị cấp huyện xử lý xóa bỏ các chợ cóc, chợ tạm, tụ điểm kinh doanh tự phát lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông.

5. Cục Quản lý thị trường

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm về kinh doanh hàng giả, hàng lậu, hàng kém chất lượng và các vi phạm khác trong hoạt động kinh doanh hàng hóa tại chợ theo quy định.

b) Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý giá cả thị trường; kịp thời xử lý các hành vi vi phạm, lợi dụng tình hình thiên tai, dịch bệnh, khan hiếm hàng hóa, sự biến động của thị trường để tăng giá, ép giá không đúng quy định của pháp luật.

6. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với chợ theo thẩm quyền; chủ động hướng dẫn, giúp đỡ các doanh nghiệp, hợp tác xã triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ có hiệu quả, đúng quy định; đồng thời phối hợp với Sở Công Thương thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về các nội dung liên quan đến phát triển và quản lý chợ. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng,

nhệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị mình về Sở Công Thương (trước ngày 25/12) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 29. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Chịu trách nhiệm quản lý toàn diện hoạt động các hạng chợ trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định này và thực hiện chỉ đạo của tỉnh đối với các nội dung liên quan đến quản lý và phát triển chợ.

2. Lập kế hoạch dài hạn, ngắn hạn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn theo phương án phát triển chợ và hướng dẫn của các sở, ngành. Phối hợp với các sở, ngành trong công tác xây dựng, rà soát và bổ sung phương án phát triển chợ trên địa bàn.

3. Tổ chức thực hiện việc chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn quản lý theo đúng quy định.

4. Tuyên truyền, giải thích, vận động thương nhân kinh doanh tại chợ và nhân dân trên địa bàn về công tác xã hội hóa đầu tư và chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ nhằm tạo sự đồng thuận, tránh việc khiếu kiện có thể xảy ra.

5. Chủ trì kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, hạng 3 theo phân cấp quản lý; phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ hạng 1. Tổ chức kiểm tra, thanh tra các hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý kinh doanh khai thác chợ.

6. Phê duyệt Nội quy chợ, Phương án bố trí, sắp xếp các khu vực ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 2, hạng 3 (đối với chợ hạng 2 phê duyệt sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Công Thương); hướng dẫn các đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ xây dựng Phương án các loại giá dịch vụ tại các chợ hạng 2, hạng 3, trình Sở Tài chính thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt.

7. Xử lý dứt điểm việc cấp giấy chứng nhận điểm kinh doanh không thời hạn, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trong phạm vi đất chợ; các trường hợp thuê đất kinh doanh tại chợ trong thời gian dài. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các chợ còn lại ngoài chợ hạng 1, hạng 2 trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn theo phân cấp.

8. Chủ trì, phối hợp với lực lượng Quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các thương nhân, hộ kinh doanh tại chợ.

9. Xây dựng kế hoạch, lộ trình và tổ chức thực hiện triệt để công tác giải tỏa, di dời, xóa bỏ các chợ tự phát, chợ không nằm trong quy hoạch, tụ điểm kinh doanh tự phát lấn chiếm lòng, lề đường, vi phạm hành lang an toàn giao thông, hành lang an toàn lưới điện, an ninh trật tự, gây ô nhiễm môi trường, vi phạm an toàn thực phẩm. Gắn trách nhiệm của chính quyền cơ sở và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc để xảy ra tình trạng chợ tự phát trên địa bàn.

10. Đồng hành, hỗ trợ đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trong quá

trình đầu tư xây dựng, đưa chợ vào hoạt động và quá trình quản lý, khai thác chợ đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

11. Xử lý các hành vi vi phạm, giải quyết các vướng mắc, khiếu nại theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động của chợ trên địa bàn.

12. Định kỳ 06 tháng, hàng năm (trước ngày 25/6 và ngày 25/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu, thực hiện báo cáo tình hình đầu tư của các dự án phát triển chợ, tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn, kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quản lý về Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 30. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

1. Quản lý chợ hạng 3 và phối hợp với các cơ quan cấp trên quản lý các chợ hạng 1 và hạng 2 trên địa bàn.

2. Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, giải thích, vận động thương nhân kinh doanh tại chợ về chủ trương xã hội hóa đầu tư và chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ nhằm tạo sự đồng thuận.

3. Hàng năm xây dựng kế hoạch sửa chữa, cải tạo nâng cấp chợ trong phạm vi quản lý. Giám sát và chỉ đạo việc nâng cấp các chợ hạng 3 được đầu tư bằng vốn ngân sách đúng quy định về quản lý dự án đầu tư; tạo điều kiện cho đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn hoạt động có hiệu quả.


4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phát triển và quản lý chợ. Kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn trong việc thực hiện Nội quy, Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, Phương án PCCC, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và Phương án các loại giá dịch vụ tại chợ đã phê duyệt.

5. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nhân dân không tham gia buôn bán tại các chợ tự phát, không buôn bán kinh doanh tại các khu vực không đúng quy định; ảnh hưởng mỹ quan đô thị, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn về cháy nổ, ô nhiễm môi trường. Phối hợp tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh; xây dựng và thực hiện kế hoạch giải tỏa các chợ tự phát, các tụ điểm kinh doanh không phù hợp quy hoạch và quy định trên địa bàn quản lý.

6. Xử lý các vi phạm về bảo vệ người tiêu dùng theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật; tổ chức hòa giải tranh chấp giải quyết khiếu nại phát sinh tại chợ theo thẩm quyền quy định.

7. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo tình hình đầu tư của các dự án phát triển chợ, tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn, kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quản lý về UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 31. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung có liên quan khác chưa quy định cụ thể trong quy định này 

thì thực hiện theo Nghị định số 02/2003/NĐ-CP, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 8 năm 2003 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản mới có nội dung khác với Quy định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

3. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Quang

